

Số: 198 /CNĐKCN-BXD

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng chứng nhận:

1. Tên tổ chức đăng ký:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH ĐẠI MINH VIỆT**

Địa chỉ: 192-194a, Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028.39410148, Fax: 028.39410146,

Email: info@dmvcontrol.com

**Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành xây dựng trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn theo Phụ lục kèm theo.**

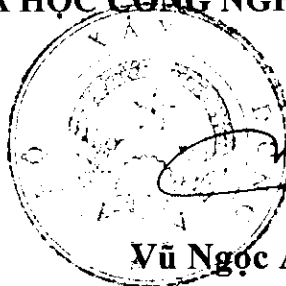
2. Số đăng ký: 23/CN/BXD

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký./.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT



**Vũ Ngọc Anh**

**PHỤ LỤC**  
**LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**  
**VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 198/CNĐKCN-BXD, ngày 19/3/2019  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Kính xây dựng</b>	
1	Kính nổi	TCVN 7218:2002
2	Kính màu hấp thụ nhiệt	TCVN 7529:2005
3	Kính phủ phản quang	TCVN 7528:2005
4	Kính phủ bức xạ thấp	TCVN 9808:2013
5	Kính gương tráng bạc	TCVN 7624:2007 TCVN 7218:2002
<b>II</b>	<b>Gạch, đá ốp lát</b>	
1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô	TCVN 7745:2007
2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo	TCVN 7483:2005
3	Đá ốp lát tự nhiên	TCVN 4732:2016
<b>III</b>	<b>Cát xây dựng</b>	
1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7570:2006
2	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
<b>IV</b>	<b>Vật liệu xây</b>	
1	Gạch đặc đất sét nung	TCVN 1451:1998
2	Gạch rỗng đất sét nung	TCVN 1450:2009
3	Gạch bê tông	TCVN 6477:2016
4	Bê tông khí chưng áp	TCVN 7959:2017
5	Bê tông bọt và bê tông khí không chưng áp	TCVN 9029:2017
<b>V</b>	<b>Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông</b>	
1	Xi măng poóc-lăng	TCVN 2682:2009
2	Xi măng poóc-lăng hỗn hợp	TCVN 6260:2009
3	Xi măng poóc-lăng bền sun-phát	TCVN 6067:2004
4	Xi măng poóc-lăng hỗn hợp bền sun-phát	TCVN 7711:2013
5	Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng	TCVN 4315:2007 TCVN 141:2008
6	Tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng	TCVN 10302:2014
7	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng	TCVN 9807:2013 TCVN 11833:2017 TCVN 9339:2012 TCVN 6017:2015

<b>VI</b>	<b>Vật liệu xây dựng khác</b>	
1	Vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014
2	Tấm sóng amiăng xi măng	TCVN 4435:2000
3	Amiăng crizôtin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng	TCVN 9188:2012
4	Tấm thạch cao	TCVN 8256:2009
5	Sơn tường dạng nhũ tương	TCVN 2097:2015
6	Ống Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho hệ thống cấp nước được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất	TCVN 8491-2:2011
7	Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước	TCVN 7305-2:2008
8	Ống nhựa Polypropylen (PP) dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh	TCVN 10097-2:2013
9	Sản phẩm hợp kim nhôm dạng profile dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	TCVN 5839:1994 TCVN 5910:1995
10	Thanh profile poly(vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	BS EN 126081:2016

✓

